

Số: 08b/TB-LQD

Bình Sơn, ngày 25 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai theo Thông tư số 09 ngày 03/6/2024
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên trường:** Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn.

2. **Địa chỉ:** Số 183 Trần Công Hiến, thôn 1, xã Bình Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Điện thoại: 02556287779

Email: c3lequidon@quangngai.edu.vn

Website: <http://c3lequydon.quangngai.edu.vn>

3. **Loại hình trường:** Trường THPT công lập, được Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi trực tiếp quản lý.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, nề nếp, kỉ cương, giàu chất nhân văn và tiên tiến nhằm giúp các thế hệ học sinh phát triển toàn diện về nhân cách, phát huy năng lực, phẩm chất và tư duy sáng tạo, tính độc lập; biết khát vọng vươn lên và tự khẳng định mình; khả năng thích ứng, hợp tác đáp ứng tốt yêu cầu xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước và thành đạt trong cuộc sống.

4.2. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2026 trường đạt tiêu chuẩn kiểm định mức 2.

Phấn đấu đến năm 2030 trường đạt tiêu chuẩn kiểm định mức 2 và đạt chuẩn quốc gia mức 1. Với phương pháp quản lý tiên tiến và chuyên nghiệp; đội ngũ giáo viên luôn đổi mới, năng động, sáng tạo, tận tâm, hợp tác và thân thiện; Cơ sở vật chất đồng bộ, đạt chuẩn, đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phấn đấu đến năm 2035 trường đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng mức 3 và trường chuẩn quốc gia mức 2.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ;

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu

đổi mới và hội nhập;

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường

Trường THPT Lê Quý Đôn được thành lập theo Quyết định số 1193/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13 tháng 9 năm 1993 mang tên Trường THPT Bán công Bình Sơn. Ngày 01/08/2011, theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi, trường được chuyển sang hệ công lập và mang tên Trường THPT Lê Quý Đôn. Ở năm học đầu tiên, trường chỉ có 08 cán bộ, giáo viên và nhân viên, với 120 học sinh.

Với cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu thốn khó khăn, nhà trường đã từng bước phối hợp với các tổ chức và ban đại diện cha mẹ học sinh đầu tư trang thiết bị cơ sở vật chất khang trang như ngày hôm nay. Đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học.

Tập thể sư phạm nhà trường phần lớn là các giáo viên trẻ tràn đầy nhựa sống và tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công tác. Sự năng động sáng tạo của những giáo viên trẻ luôn đem lại những luồng gió mới trong các bài giảng thu hút được các em học sinh, mang lại những tiết dạy tốt, học tốt.

Suốt bao năm qua sự phấn đấu vượt qua khó khăn của thầy và trò ngày càng làm dày thêm thành tích của trường. Hiệu suất đào tạo của trường ngày càng được nâng cao, tỉ lệ tốt nghiệp nhiều năm liền trên bình quân chung của tỉnh. Tỷ lệ đậu đại học, cao đẳng ngày một nâng cao. Học sinh của trường có nhiều cố gắng và đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi. Nhiều giáo viên của trường tích cực tham gia và đạt giáo viên giỏi cấp Trường, cấp Tỉnh.

Với những kết quả đã đạt được nhà trường được các cấp lãnh đạo đánh giá cao và tin tưởng. Nhiều năm liền trường đạt tập thể lao động xuất sắc và nhận 01 Cờ thi đua của Bộ GDĐT, 03 Bằng khen của UBND Tỉnh, nhiều Giấy khen của Sở GDĐT Quảng Ngãi.

6. Thông tin người đại diện

Họ và tên: Lê Chấn Thi

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Số 183 Trần Công Hiến, thôn 1, xã Bình Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Số điện thoại: 0987913176

Email: chanthivt@gmail.com.

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường:

Trường THPT Lê Quý Đôn được thành lập theo Quyết định số 1193/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13 tháng 9 năm 1993 mang tên Trường THPT Bán công Quảng Ngãi, trường được chuyển sang hệ công lập và mang tên Trường THPT Lê Quý Đôn.

7.2. Quyết định công nhận Hội đồng trường

Theo Quyết định số 2991/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2024 của Sở GDĐT

Quảng Ngãi về việc Kiện toàn Hội đồng trường, Trường THPT Lê Quý Đôn, nhiệm kỳ 2020- 2025

Danh sách các thành viên:

1	Ông Lê Chấn Thi	Bí thư Đảng bộ, Hiệu trưởng
2	Bà Lê Thị Nữ	Phó Hiệu trưởng
3	Ông Nguyễn Tấn Quang	Phó Hiệu trưởng
4	Bà Phan Thị Thanh Bình	Chủ tịch Công đoàn
5	Ông Phạm Thành Nghĩa	Bí thư Đoàn trường
6	Bà Bùi Thị Đông	Tổ trưởng chuyên môn
7	Ông Nguyễn Nhật Thi	Tổ trưởng chuyên môn
8	Ông Phạm Hồng Vỹ	Tổ trưởng chuyên môn
9	Bà Nguyễn Thị Bạch Yến	Tổ trưởng chuyên môn
10	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Tổ trưởng chuyên môn
11	Bà Nguyễn Thị Mai	Tổ trưởng chuyên môn
12	Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân	Tổ trưởng Tổ Văn phòng
13	Mời: Ông Phạm Quang Sự	PCT Thường trực UBND huyện Bình Sơn
14	Ông Nguyễn Văn Thanh	Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh
15	Đại diện học sinh	Học sinh

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Hiệu trưởng: Quyết định số 652/QĐ-SDGĐT ngày ngày 10 tháng 5 năm 2023 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục (Đồng chí Lê Chấn Thi – giữ chức vụ Hiệu trưởng nhiệm kỳ 5 năm, từ 15/5/2023 - 15/5/2028).

Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1373/QĐ-SDGĐT ngày ngày 10 tháng 11 năm 2020 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục (Đồng chí Nguyễn Tấn Quang - giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, nhiệm kỳ 5 năm, từ 20/11/2020 - 20/11/2025).

Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 2155/QĐ-SDGĐT ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý. (Đồng chí Lê Thị Nữ - giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, nhiệm kỳ 5 năm, từ 02/9/2024 - 02/9/2029).

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường:

- Tổ chức bộ máy nhà trường

+ Điều hành toàn bộ công việc và hoạt động của nhà trường. Quyết định mọi mặt về tổ chức và hoạt động của nhà trường;

+ Phân công nhiệm vụ các Phó Hiệu trưởng. Bổ nhiệm, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn...

+ Thành lập các Hội đồng, các tổ chuyên môn, các bộ phận. Xây dựng quy chế hoạt động bộ máy nhà trường.

- *Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học*

+ Lập kế hoạch hàng năm, ấn định lịch công tác hàng tháng, hàng tuần. Phối hợp điều hòa các hoạt động giáo dục trong trường;

+ Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng tinh thần nhiệm vụ năm học.

- *Quản lý nhân sự*

+ Quản lý giáo viên, nhân viên trong các hoạt động giáo dục và những hoạt động khác có liên quan. Ký hợp đồng tuyển dụng giáo viên, nhân viên làm việc với nhà trường. Ký đồng ý cho giáo viên được chuyển, nghỉ việc;

+ Kiểm tra và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các Phó Hiệu trưởng và các giáo viên, nhân viên trong năm học. Đề nghị cấp trên khen thưởng và kỷ luật giáo viên, nhân viên;

+ Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên;

+ Tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; Quản lý giáo viên dạy thêm;

+ Duyệt nghỉ phép, nghỉ việc riêng cho cán bộ giáo viên, nhân viên.

- *Quản lý và tổ chức giáo dục học sinh*

+ Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với học sinh; Điều hành công tác tuyển sinh;

+ Chỉ đạo các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh; Quyết định khen thưởng, kỷ luật, ký giấy khen học sinh giỏi, học sinh tiên tiến và học sinh đạt thành tích thể dục thể thao.

- *Quản lý chuyên môn*

+ Chỉ đạo thực hiện kế hoạch, kiểm tra nội bộ nhà trường;

+ Tổ chức thi đua của giáo viên nhân viên và học sinh;

+ Chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi và công tác ra đề thi các kỳ thi nội bộ của nhà trường;

+ Tổ chức thực hiện sổ điểm điện tử của nhà trường;

+ Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và giảng dạy;

+ Chỉ đạo việc xây dựng và kiểm tra nội dung trang thông tin điện tử của trường;

+ Dạy 2 tiết/tuần môn Giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

- *Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường*

+ Quản lý chế độ sinh hoạt, hội họp của giáo viên, nhân viên và học sinh;

+ Quản lý các loại kinh phí, các loại quỹ theo qui định;

+ Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ; Chỉ đạo lập dự toán và quyết toán chi thu hàng năm;

+ Quản lý việc tổ chức thực hiện các khoản thu, chi; kiểm tra ngăn chặn việc thu sai qui định của bộ phận, cá nhân trong nhà trường.

- *Tổ chức công tác giáo dục tư tưởng chính trị, công tác giữ gìn an ninh trật tự, tạo dựng môi trường sư phạm thân thiện.*

+ Chỉ đạo thực hiện việc Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Xây dựng đội ngũ Hội đồng sư phạm đoàn kết, tận tụy, có trách nhiệm;

+ Chỉ đạo công tác pháp chế, hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, PCCC trong nhà trường;

+ Chỉ đạo thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; đổi mới sáng tạo trong dạy và học...

- *Tiếp thu ý kiến chỉ đạo, phối hợp làm việc*

+ Kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi, Huyện ủy Bình Sơn;

+ Xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường với Sở Giáo dục, chính quyền địa phương, với các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong thành phố. Tạo mối quan hệ gắn bó, hợp tác giữa nhà trường với cha mẹ học sinh.

+ Chủ động chỉ đạo và phối hợp công tác Đoàn thanh niên và phối hợp với Công đoàn.

- *Tổ chức các hội nghị giáo viên, nhân viên, hội nghị liên tịch định kỳ và bất thường để thực hiện chế độ quần chúng tham gia quản lý trường học.*

+ Đầu năm học tổ chức hội nghị giáo viên, nhân viên để báo cáo tình hình mọi mặt của nhà trường và thu thập ý kiến đóng góp xây dựng nhà trường;

+ Triệu tập và chủ trì họp giao ban để trao đổi và phối hợp công tác trong các phong trào thi đua toàn diện;

+ Chủ trì cuộc họp Hội đồng trường, Hội đồng giáo dục hàng tháng, duyệt hạnh kiểm học sinh; triển khai kế hoạch, lấy ý kiến đóng góp, trao đổi biện pháp thực hiện kế hoạch, bàn bạc hướng giải quyết các sự việc;

+ Chủ trì các cuộc họp Hội đồng thi đua, khen thưởng vào cuối học kỳ, cuối năm học, Hội đồng kỷ luật giáo viên, nhân viên, học sinh;

+ 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 Đảng bộ và 3 chi bộ, có 47 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 88 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 1.326 đoàn viên, thanh niên khối THPT với 33 chi đoàn thuộc Đoàn trường.

+ Ban đại diện CMHS có 07 thành viên.

+ Có 10 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

- Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có):

+ Trường THPT Bán công Bình Sơn được thành lập theo Quyết định số 1193/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 13 tháng 9 năm 1993.

+ Ngày 01/08/2011, theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi, trường THPT bán công Lê Quý Đôn được chuyển sang hệ công lập và mang tên Trường THPT Lê Quý Đôn.

+ Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Chấn Thi	Hiệu trưởng	0987913176	chanthivt@gmail.com
2	Nguyễn Tấn Quang	Phó Hiệu trưởng	0986800858	tanquanglqd@gmail.com
3	Lê Thị Nữ	Phó Hiệu trưởng	0843222736	nule.lequydon@gmail.com

8. Các văn bản khác của nhà trường:

- Kế hoạch số 22/KH-LQĐ ngày 05 tháng 09 năm 2023 về Kế hoạch chiến lược phát triển Trường THPT Lê Quý Đôn giai đoạn 2023 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 (Đính kèm kế hoạch).

- Quyết định số 85a/QĐ- LQĐ, ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn về Ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động của trường THPT Lê Quý Đôn (Đính kèm quyết định)

- Quyết định số 74A/QĐ - LQĐ ngày 14 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường THPT Lê Quý Đôn năm học 2024 - 2025 (Đính kèm quyết định)

- Quyết định số 3241/QĐ- SGDDT, ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Giám đốc sở GDĐT Quảng Ngãi về việc Công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường THPT nhiệm kỳ 2020- 2025 (Đính kèm quyết định)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I
	Tổng số GV, CBQL, NV	83	0	11	70	0	2	0	44	34	0
I	Giáo viên:	75	0	10	66	0	0	0	44	32	0
1	Toán	11		3	8				7	4	
2	Vật lí	7			7				6	1	
3	Hóa học	8		2	6				4	4	
4	Sinh học	6			6				1	5	
5	Tin học	5		1	4				3	2	
6	Ngữ văn	9		2	7				5	4	
7	Lịch sử	5			5				2	3	
8	Địa lí	4		1	3				1	3	
9	Tiếng Anh	9		1	8				6	3	
10	GDKTPL	2			2				2		
11	KTCN	1			1				0	1	
12	GDTC	6			6				4	2	
13	GDQPAN	2			2				2		
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	2	0	0	0	1	2	0
1	Hiệu trưởng	1		1						1	
2	Phó hiệu trưởng	2			2				1	1	
III	Nhân viên	5	0	0	3	0	2	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư	1			1						
2	Nhân viên kế toán	1			1						

3	Thủ quỹ	1			1					
4	Nhân viên y tế	1				1				
5	Nhân viên thư viện	1				1				

2. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy

2.1. Giáo viên: Tốt: 69, tỉ lệ: 91% ; Khá: 7, tỉ lệ: 9%; Trung bình: 0.

2.2. Cán bộ quản lý: Tốt: 3, tỉ lệ: 100%; Khá: 0.

3. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định:

3.1. Cán bộ quản lý: 3, tỉ lệ: 100%;

3.2. Giáo viên: 75, tỉ lệ: 100%;

3.3. Nhân viên: 5, tỉ lệ: 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

TT	Nội dung	Hiện trạng	Diện tích/Số lượng	Yêu cầu tối thiểu	ĐỐI SÁNH với yêu cầu tối thiểu
I	Diện tích đất (m²)				
1	Tổng diện tích	12.777,2	12.777,2	13.270,0	96,3%
2	Diện tích bình quân	9,6	9,6	10m ² /hs	96,3%
II	Khối hành chính quản trị				
1	Phòng hiệu trưởng	1 phòng	47,5	12m ²	Đảm bảo
2	Phòng phó hiệu trưởng	2 phòng	47,5	24m ²	Đảm bảo
3	Phòng giáo viên				
4	Văn phòng	1 phòng	23,8	12m ²	Đảm bảo
5	Phòng giáo vụ	0			
6	Phòng kế toán	1 phòng	23,8	12m ²	Đảm bảo
7	Phòng Đảng-Đoàn Thanh niên	1 phòng	52,0	19,5m ²	Đảm bảo

8	Phòng bảo vệ	1 phòng	20,0	9m ²	Đảm bảo
9	Nhà xe giáo viên	1 nhà	350,0		Đảm bảo
10	Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý	1 nhà	47,5		Đảm bảo
III	Khối phòng học				
1	Số lượng	33,0	1.782,0	>45m ² /phòng	Đảm bảo
2	Loại phòng				
a	Phòng học kiên cố	33,0	1.782,0	>45m ² /phòng	Đảm bảo
b	Phòng học bán kiên cố	0			
c	Phòng học tạm	0			
d	Phòng học nhờ	0			
IV	Khối phòng hỗ trợ học tập				
1	Phòng thực hành Vật lí	1,0	101,4	>60m ² /phòng	Đảm bảo
2	Phòng thực hành Hóa học	1,0	101,4	>60m ² /phòng	Đảm bảo
3	Phòng thực hành Sinh học	1,0	103,4	>60m ² /phòng	Đảm bảo
4	Phòng thực hành Tin học	1,0	78,0	>60m ² /phòng	Đảm bảo
5	Thư viện	1,0	95,0	>60m ² /phòng	Đảm bảo
V	Khối phụ trợ				
1	Phòng họp hội đồng	1,0	95,0	1,2m ² /người	Đáp ứng 94,3%
2	Phòng Y tế	1,0	25,4	24m ² /phòng	Đảm bảo
3	Nhà kho	1,0	23,8	48m ² /phòng	Chưa đảm bảo
4	Phòng tư vấn tâm lí học đường	1,0	23,8	24m ² /phòng	Đảm bảo
5	Khu vệ sinh học sinh	4,0	201,0	0,06m ² /hs	Đảm bảo

6	Khu để xe học sinh	1,0	100,0	2,5m ² /xe	Chưa đảm bảo
7	Cổng, hàng rào	Có	Cổng xây, tường rào xây	Cổng xây, tường rào xây	Đáp ứng 70%
VI	Khu sân chơi, bãi tập; nơi ở học sinh, gv				
1	Diện tích nhà tập đa năng	1,0	1.392,0	450m ² /nhà	Đảm bảo
2	Sân bóng đá mini	0			
3	Khu nội trú có phòng vệ sinh khép kín	0			
4	Nhà ăn cho học sinh	0			
5	Hội trường lớn	0			
6	Nhà ở cho giáo viên	0			
VII	Hạ tầng kỹ thuật				
1	Hệ thống nước sạch	2,0			Giếng khoan
2	Hệ thống cấp điện	2,0			Đảm bảo
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	1,0			Đảm bảo
4	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	3,0			3 đường truyền, đảm bảo
5	Khu thu gom rác thải	1,0			Chưa đảm bảo
VIII	Thiết bị hiện có				
1	Ti vi (cái)	15,0		33,0	Đáp ứng 45,5%
2	Cát xét (cái)	6,0			Chưa đảm bảo
3	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể (cái)	3,0			Chưa đảm bảo

4	Máy in vật thể 3D (cái)	0			
5	Kính thiên văn (cái)	0			
6	Âm thanh (bộ)	1,0			Chưa đảm bảo
IX	Danh mục sách giáo khoa	8.014,0			Đảm bảo

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục: Mức độ 2.
2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 1 (Năm 2021).

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026: 246 học sinh.

- Tổng số học sinh: 1278; tổng số lớp: 33. Cụ thể:

Khối lớp	Tổng số học sinh	Số lớp	Ghi chú
Lớp 10	340	09	
Lớp 11	495	12	
Lớp 12	443	12	

- Bình quân học sinh/lớp: 39 học sinh; Số học sinh học 02 buổi/ngày: không có; Số học sinh nam/số học sinh nữ: 623/655; Học sinh khuyết tật: 09.

2. Thống kê kết quả đánh giá học sinh

2.1. Kết quả giáo dục toàn diện năm học 2024-2025

- Kết quả học tập:

Khối	Số học sinh	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	492	43	8,74	166	33,74	246	50	37	5,75
11	443	95	21,44	164	37,02	157	35,44	25	5,64
12	391	108	27,62	189	48,34	94	24,04	0	0
Cộng	1326	246	18,55	519	39,14	497	37,48	62	4,68

- Kết quả rèn luyện:

Khối	Số học	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
------	--------	-----	-----	-----	----------

	sinh	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
10	492	397	76,71	90	16,06	5	5,62	4	1,6
11	443	378	82,22	54	16	9	1,78	0	0
12	391	378	96,83	5	3,17	7	0	0	0
Cộng	1326	1134	85,52	171	12,9	21	1,43	4	1,6

2.2. Giáo dục mũi nhọn:

- Cấp tỉnh:

+ Học sinh giỏi lớp 11: Đạt 4: 01 giải ba và 3 KK.

+ Cuộc thi Cán bộ thư viện THPT giỏi cấp tỉnh: Đạt giải nhất.

+ Giải bóng chuyền nữ cấp tỉnh: Đạt giải nhất.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	6 tháng năm 2025	Năm 2024
	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	10.158.229.035	19.574.436.786
1	- Chi tiền lương và thu nhập	9.400.654.885	16.024.349.163
	- Chi cơ sở vật sửa chữa mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học	63.460.000	992.303.620
	- Chi hỗ trợ người học	682.564.150	1.703.221.036
	- Chi khác	11.550.000	359.562.970
	- Quỹ tiền thưởng	0	494.999.997
2	Các khoản thu dịch vụ với người học (bao gồm học phí) trong năm	709.225.000	1.074.385.000
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	38.625.000	64.505.000
	Miễn giảm HP và HTCPTH	38.625.000	57.305.000

	Học sinh khuyết tật theo TTLT 42	0	7.200.000
4	Số dư quy theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	11.372.995.965	-

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy: Triển khai phương pháp dạy học tích cực, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng kiểm tra, đánh giá theo năng lực.

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên, tập trung vào thực hiện chương trình mới; Thực hiện bổ nhiệm và xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp cho 19 giáo viên, đảm bảo đúng quy định.

3. Công tác quản lý và đổi mới sáng tạo: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, duy trì nền tảng số trong quản lý học tập; Tăng cường kiểm tra nội bộ, kịp thời hỗ trợ các tổ chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

4. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện: Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống; Thực hiện tốt phong trào “Xây dựng trường học hạnh phúc”.

5. Thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức và kỹ năng sống: Giáo dục đạo đức học sinh được lồng ghép trong các tiết học và hoạt động ngoại khóa; Đội ngũ giáo viên chủ nhiệm tích cực phối hợp với phụ huynh để quản lý, hỗ trợ học sinh yếu kém và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

6. Đẩy mạnh hội nhập và hợp tác giáo dục: Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài tỉnh để tổ chức các chương trình giao lưu, học tập kinh nghiệm./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (biết);
- LDDV (theo dõi);
- Hội đồng trường (biết);
- Website nhà trường;
- Lưu: VT



HIỆU TRƯỞNG

Lê Chấn Thi